TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH3NH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-DS	*TH, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản H2 giải tH3nh ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H2 giải tH3nh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản H2 giải tH3nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lương Thị Minh H, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH.

* **Bị đơn:** Ông Lương Hoàng H1, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, TP TH, tỉnh TH.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lương Thị H2, sinh năm 1961

Nơi cứ trú: Tổ 07, phường Chùa Hang, tH3nh phố TH

2. Bà Lương Thị H3, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, tH3nh phố TH

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh H4 – Luật sư Văn phòng Luật Sư Thái Dương – Đoàn Luật Sư Thái Dương

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thời điểm mở di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Sen vào ngày 17/4/2015.

2.2. Những người được hưởng di sản thừa kế H3ng thứ nhất gồm: Bà Lương Thị Minh H, bà Lương Thị H3, bà Lương Thị H2, ông Lương Hoàng H1

2.3. Bà Lương Thị Minh H, bà Lương Thị H3, bà Lương Thị H2 và ông Lương Hoàng H1 thống nhất xác định di sản thừa kế của mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Sen là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 609a, 609b tờ bản đồ số 6, tổng diện tích 2.243m2 (Trong đó 400m2 đất thổ cư và 1.840m2 đất HNK) do UBND huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH cấp ngày 21/6/1999 mang tên hộ ông bà Nguyễn Thị Sen.

3. Bà H, bà H3, bà H2, ông H1 thống nhất tự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế như sau:

3.1. Theo Giấy chứng nhận QSD đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Sen, theo bản đồ địa chính tại xã Linh Sơn thể hiện thì tại thửa số 609a, 609b(nay là thửa 609 tờ bản đồ số 6) có tổng diện tích đất được cấp là: 2.243m^2 (Trong đó 400m2 đất thổ cư và 1.840m2 đất HNK).

3.2. Theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH H3 Nguyên Châu thể hiện: Tại thửa số 609, tờ bản đồ số 06 có tổng diện tích 2.138,7m^2 (Vị trí thửa đất được đánh số các mốc theo sơ đồ hiện trạng kèm theo). Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận đối với các vị trí giáp ranh của thửa đất trên với vị trí các thửa đất của các hộ liền kề sử dụng ổn định, không có tranh chấp và không có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án này.

3.3. Bà H, bà H2, bà H3, ông H1 thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo hiện trạng sử dụng đất có tổng diện tích 2.138,7m^2, trừ 56,6m^2 đất làm đường đi, còn lại diện tích 2.082,1m^2 đất (Trong đó 400m^2 đất thổ cư và 1.682,7m^2 đất HNK), được chia cụ thể như sau:

Bà Lương Thị H3 được chia một phần thửa đất số 609 tờ bản đồ số 06 tương ứng với phần đất số (1) trên bản đồ hiện trạng có diện tích: 70m2 đất thổ cư và 96,6m2 đất HNK. Tổng diện tích: 166,6m^2, tổng giá trị được chia: 63.534.800đ *(Sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi tư nghìn tám trăm đồng)*. (Vị trí số đo các cạnh của thửa đất là phần đất số (1) theo bản trích đo hiện trạng kèm theo từ 11,12,13,14,15,16,21,22,11).

Bà Lương Thị Minh H được chia một phần thửa đất số 609 tờ bản đồ số 06 tương ứng với phần đất số (2) trên bản đồ hiện trạng có diện tích: 70m2 đất thổ cư và 108,6m2 đất HNK. Tổng diện tích: 178,6m^2 , tổng giá trị được chia: 64.470.800đ*(Sáu mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng)* (Vị trí số đo các cạnh của thửa đất là phần đất số (2) theo bản trích đo hiện trạng kèm theo từ các mốc 20,21,22,23,20).

Bà Lương Thị H2 được chia một phần thửa đất số 609 tờ bản đồ số 06 tương ứng với phần đất số (3) trên bản dồ hiện trạng có diện tích: 70m2 đất thổ cư và 115,2m2 đất HNK. Tổng diện tích: 185,2m^2 , tổng giá trị được chia: 64.985.600đ*(Sáu mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)*. (Vị trí số đo các cạnh của thửa đất là phần đất số (3) theo bản trích đo hiện trạng kèm theo từ các mốc 19,20,23,24,19).

Ông Lương Hoàng H1 được hưởng phần thừa kế là: Quyền sử dụng đất có diện tích: 190m2 đất thổ cư và 1.361,7m2 đất HNK. Tổng diện tích: 1.551,7m^2 trị giá: 258.212.600đ*(Hai trăm năm mươi tám triệu, hai trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng)*. Tài sản trên đất bao gồm: 01 nH3 xây năm 1994; 01 nH3 công trình phụ; 01 sân láng xi măng tổng trị giá: 38.176.152đ*(Ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi hai đồng)*. Tổng trị giá đất và tài sản trên đất được chia là: 295.388.752đ*(Hai trăm chín mươi năm triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng)*. (Vị trí số đo các cạnh của thửa đất là phần đất số (4) theo bản trích đo hiện trạng kèm theo từ các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8,9,24,19,17,18,1).

4. Về án phí:

Bà Lương Thị Minh H pH1 chịu 1.611.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nH3 nước, được trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng(Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0006251 ngày 19/4/2018 tại Chi cục Thi H3nh án Dân sự tH3nh phố TH. Hoàn trả bà H số tiền 12.388.250 đồng(Mười hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Bà Lương Thị H3 pH1 chịu 1.588.370đ(Một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nH3 nước.

Bà Lương Thị H2 pH1 chịu 1.624.640đ (Một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nH3 nước.

Ông Lương Hoàng H1 pH1 chịu 7.384.718đ (Bảy triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nH3 nước.

5 . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H3nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi H3nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H3nh án dân sự thì người được thi H3nh án dân sự, người pH1 thi H3nh án dân sự có quyền thoả thuận thi H3nh án, quyền yêu cầu thi H3nh án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi H3nh án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi H3nh án Dân sự; thời hiệu thi H3nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H3nh án Dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tH3nh phố TH;
- Chi cục THA dân sự TP. TH;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Anh Thư